

BÀI 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Kiến thức:

Sau bài học này, HS sẽ:

Nêu được các thể và sự chuyển thể của nước.

Vẽ và ghi chú được: sơ đồ sự chuyển thể của nước; sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

Năng lực:

Năng lực chung:

Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

Năng lực riêng:

Thực hành thí nghiệm đơn giản và vẽ sơ đồ về sự chuyển thể của nước.

Vẽ và giải thích được sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

Phẩm chất:

Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC:

Phương pháp dạy học

Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.

Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

Thiết bị dạy học

Đối với giáo viên:

Giáo án.

Máy tính, máy chiếu.

Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

Đối với học sinh:

Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học. b. Cách thức thực hiện: - GV chiếu hình ảnh và đặt câu hỏi: Vì sao quần áo ướt sau khi phơi một thời gian sẽ khô? - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 2 - Sự chuyển thể của nước. B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC <u>Hoạt động 1: Các thể của nước</u> a. Mục tiêu: - HS có khái niệm ban đầu về ba thể (rắn, lỏng, khí) và cách diễn tả các hiện tượng tương ứng với sự chuyển thể của nước. - HS được hoạt động để phát hiện được các thể và hiện tượng chuyển thể của nước (bay hơi, đông đặc, ngưng tụ) qua các thí nghiệm. - HS vẽ được sơ đồ sự chuyển thể của nước. b. Cách thức thực hiện: Hoạt động quan sát 1 - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, thảo luận trả lời câu hỏi: Nước có thể tồn tại ở mấy thể? Đó là những thể nào? - GV yêu cầu các nhóm đọc các thông tin trong SGK và thảo luận trả lời câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 9:	- HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu. - HS theo dõi, ghi bài mới. Hoạt động quan sát 1

Nước ở trong các hình dưới đây tồn tại ở những thể nào: thể lỏng, thể khí hay thể rắn? - GV mời 1 – 2 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau. - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại ba thể tồn tại của nước. Hoạt động quan sát 2 - GV yêu cầu HS quan sát Hình 4 và 5, mô tả hiện tượng xảy ra trong các hình rồi trả lời các câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 10: 1. Cho biết thể của nước trong các trường hợp sau: - Nước trong khay trước và sau khi cho vào ngăn đá tủ lạnh 8 giờ. - Nước đá trong cốc trước và sau khi đặt ở ngoài không khí 1 giờ 2. Hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý sau - GV cho 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau. - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác. - GV chốt lại tên gọi quá trình nước chuyển từ: + Thể lỏng rắn: đông đặc + Thể rắn lỏng: nóng chảy Hoạt động thực hành – thí nghiệm - GV chia lớp thành các nhóm, phát cho mỗi nhóm một bộ dụng cụ thí nghiệm và hướng dẫn cách tiến hành: Chuẩn bị: Một bình nước nóng và một cốc có nắp	- HS trả lời: Nước có thể tồn tại ở thể rắn, thể lỏng, thể khí. - HS thảo luận, trả lời câu hỏi Quan sát 1 SGK trang 9: + Hình 1: Thể lỏng + Hình 2: Thể rắn + Hình 3: Thể khí - Các nhóm báo cáo, nhận xét - HS lắng nghe, chữa bài. Hoạt động quan sát 2 - HS quan sát Hình 4 và 5, trả lời các câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 10: 1. - TH1: Nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn - TH2: Nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn 2. Sơ đồ sự chuyển thể của nước:
---	---

<i>Thể lỏng → thể rắn</i> <i>Đông đặc</i> <i>Thể lỏng → thể khí</i> <i>Bay hơi</i> <i>Thể khí → thể lỏng</i> <i>Ngưng tụ</i> Hoạt động luyện tập – vận dụng - GV cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời các câu hỏi: 1. Nêu một số ví dụ có sự bay hơi, ngưng tụ, đông đặc và nóng chảy của nước trong tự nhiên. 2. Hãy nêu cách lấy nhanh những viên đá ra khỏi khay làm đá dựa vào sự chuyển thể của nước 3. Vì sao khi phơi nước biển dưới ánh nắng mặt trời, ta sẽ thu được muối? - GV yêu cầu các cặp lần lượt từng bạn kể cho nhau nghe một số ví dụ về sự chuyển thể của nước trong tự nhiên; suy nghĩ cách nhanh nhất lấy đá ra khỏi khay; lí do thu được muối từ nước biển dưới ánh nắng mặt trời. - GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét. - GV tuyên dương và chốt lại các kiến thức trọng tâm: + Nước có thể tồn tại ở ba thể: rắn, lỏng, khí. + Nước từ thể lỏng bay hơi chuyển thành thể khí (hơi nước). Hơi nước từ thể khí ngưng tụ chuyển thành thể lỏng. Nước từ thể lỏng đông đặc chuyển thành thể rắn (nước đá). Nước đá từ thể rắn nóng chảy chuyển thành thể lỏng. Hoạt động 2: Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên	- HS đọc mục Em có biết?, trả lời câu hỏi của GV: + Do hơi nước trong không khí gặp lạnh ngưng tụ lại. + Những giọt nước nhỏ trong sương mù sẽ bay hơi khi nhiệt độ môi trường tăng lên. Hoạt động thảo luận - HS hoạt động nhóm hoàn thành sơ đồ: - HS trình bày, đối chiếu đáp án, nhận xét. - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu, ghi chép. Hoạt động luyện tập – vận dụng - HS hoạt động nhóm đôi, thảo luận trả lời câu hỏi: 1. - Sự nóng chảy: Que kem lạnh để ngoài trời 1 lúc sau tan thành nước
---	---

a. Mục tiêu: HS nắm vững sự chuyển thể của nước, trên cơ sở đó HS hoàn thành được "vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên". b. Cách thức thực hiện: Hoạt động quan sát - GV tổ chức cho HS hoạt động thành 4 nhóm, quan sát Sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, dựa vào những gợi ý SGK trang 12 rồi nói về sơ đồ: - GV chiếu sơ đồ, mời đại diện các nhóm mô tả sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên mà không cần nhìn gợi ý. - GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các HS trả lời tốt. Hoạt động luyện tập – vận dụng - GV chia lớp thành các nhóm bốn, tổ chức cho HS chơi trò “Tôi là nước”. HS đóng vai “nước”, kể về cuộc phiêu lưu của mình trong tự nhiên cho các bạn trong nhóm nghe. - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm thực hành trước lớp, các HS khác chú ý lắng nghe nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương các bạn kể tốt, chuyển sang hoạt động tiếp theo - GV yêu cầu HS: Hãy vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên theo ý tưởng của em và chia sẻ với bạn. - GV gợi ý nếu HS còn lúng túng có thể vẽ dựa vào hình sau: + Điền các từ hơi nước, mây đen, mây trắng, giọt mưa phù hợp với ô chữ A, B, C, D + Điền các từ bay hơi, tiếp tục ngưng tụ, ngưng tụ, mưa, trở về phù hợp với các số (1), (2), (3), (4), (5)	- Sự bay hơi: lau bảng bằng khăn ẩm thì 1 lát bảng đã khô - Sự ngưng tụ: đậy vung nồi khi nước đang sôi một lúc sau mở lên thấy hơi nước ngưng tụ lại - Sự đông đặc: ly nước sau khi bỏ vào tủ lạnh một thời gian lấy ra nước trong ly trở thành đá 2. Cách lấy nhanh những viên đá khỏi khay: đổ một ít nước nóng vào khay. 3. Vì nhiệt độ càng cao, nước càng nhanh bay hơi và chỉ còn lại muối. Hoạt động quan sát - HS quan sát sơ đồ, dựa vào gợi ý và nói: Dưới sức nóng của Mặt Trời, nước trên bề mặt Trái Đất bay hơi vào không khí à Hơi nước lên cao gặp lạnh ngưng tụ thành những giọt nước
---	---

- GV cho HS trình bày sơ đồ đã vẽ, GV và cả lớp cùng chọn ra sơ đồ vẽ đẹp nhất. - GV chữa bài, nhận xét và khen thưởng các HS vẽ tốt. - GV chốt lại kiến thức trọng tâm của hoạt động: Sức nóng của Mặt Trời là nước trên bề mặt Trái Đất bay hơi. Hơi nước lên cao, gặp lạnh ngưng tụ thành những hạt nước rất nhỏ, tạo nên các đám mây. Các giọt nước trong các đám mây hợp lại thành những giọt nước lớn hơn rơi xuống bề mặt Trái Đất. Hiện tượng trên xảy ra lặp đi lặp lại tạo thành vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG a. Mục tiêu: HS củng cố lại các kiến thức đã học về sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. b. Cách thức thực hiện: - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm: Câu 1: Nước có thể tồn tại ở dạng thể nào? A. Rắn B. Lỏng C. Khí D. Cả 3 đáp án trên Câu 2: Hiện tượng nước từ thể rắn chuyển sang thể lỏng được gọi là A. Nóng chảy B. Đông đặc C. Ngưng tụ D. Bay hơi Câu 3: Hiện tượng ngưng tụ mô tả sự chuyển thể của nước từ thể khí chuyển sang dạng thể nào? A. Rắn B. Lỏng C. A hoặc B D. Không chuyển thể	rất nhỏ tạo thành những đám mây à Các giọt nước trong đám mây hợp lại thành những giọt nước lớn hơn rơi xuống bề mặt Trái Đất tạo thành mưa. - HS xung phong mô tả sơ đồ. - HS chú ý lắng nghe. Hoạt động luyện tập – vận dụng - HS tạo nhóm bốn, tích cực tham gia trò chơi. - Đại diện nhóm xung phong trình bày. - HS lắng nghe, chữa bài. - HS vẽ sơ đồ:
--	--

Câu 4: Hiện tượng tự nhiên nào sau đây mô tả sự chuyển thể của nước từ thể lỏng sang thể khí? A. Sự hình thành của mây B. Băng tan C. Sương muối D. Đường ướt do mưa trở nên khô ráo Câu 5: Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối? A. Trời hanh khô B. Trời nhiều gió C. Trời nắng nóng D. Trời lạnh - GV mời HS trả lời, nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt. * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung: + Các thể của nước + Sự chuyển thể của nước. + Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * Dặn dò - Ôn tập kiến thức đã học. - Đọc và chuẩn bị trước bài sau - Bài 3: Bảo vệ nguồn nước và một số cách làm sạch nước	- HS quan sát sơ đồ các bạn vẽ, chọn ra sơ đồ đẹp nhất. - HS chú ý lắng nghe. - HS chọn đáp án: <table><tr><td><i>Câu 1</i></td><td><i>Câu 2</i></td><td><i>Câu 3</i></td><td><i>Câu 4</i></td><td><i>Câu 5</i></td></tr><tr><td><i>D</i></td><td><i>A</i></td><td><i>B</i></td><td><i>D</i></td><td><i>C</i></td></tr></table> - HS lắng nghe, chữa bài. - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV.	<i>Câu 1</i>	<i>Câu 2</i>	<i>Câu 3</i>	<i>Câu 4</i>	<i>Câu 5</i>	<i>D</i>	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>D</i>	<i>C</i>
<i>Câu 1</i>	<i>Câu 2</i>	<i>Câu 3</i>	<i>Câu 4</i>	<i>Câu 5</i>							
<i>D</i>	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>D</i>	<i>C</i>							